

Số: 94/2024/QĐST-DS

K, ngày 18 tháng 7 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2024. Các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành, văn bản thống nhất nội dung hòa giải của người có Q lợi nghĩa vụ liên quan về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Hoàng Mạnh Q**, sinh năm 1991; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội; Đại diện theo ủy Q: Công ty Luật TNHH C (AsiaLaw) - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: P101, số 127 Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Luật sư Nguyễn Hoài Sơn – Chức danh: Giám đốc. *(Theo Hợp đồng ủy Q số 0804b/2024/ - Asialaw – HoangManhQuyen, ngày 08/4/2024)*

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Mạnh C**, sinh năm 2000; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện K, thành phố Hà Nội. Có mặt; Người bảo vệ Q và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Mạnh C: Luật sư Lê Văn Công – Văn phòng luật sư Lê Công – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Số 117 đường M, xã M, huyện K, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận anh Nguyễn Mạnh C có vay tiền của anh Hoàng Mạnh Q tổng số tiền vay là 590.000.000 đồng (Theo giấy nhận tiền đặt cọc ngày 20/3/2018 có số tiền 150.000.00 đồng; giấy nhận tiền đặt cọc ngày 20/4/2018 có số tiền là 440.000.000 đồng).

2.2 Xác nhận anh Nguyễn Mạnh C còn nợ và có trách nhiệm phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc cho anh Hoàng Mạnh Q với số tiền là 590.000.000 đồng.

2.3. Về lãi suất: Anh Hoàng Mạnh Q không yêu cầu anh Nguyễn Mạnh C phải trả lãi đối với khoản tiền vay 590.000.000 đồng từ năm 2018 cho đến nay.

2.4. Về phương thức thanh toán:

- Đợt một, đến hết ngày 31/12/2024 anh Nguyễn Mạnh C phải trả cho anh Hoàng Mạnh Q số tiền 200.000.000 đồng;

- Đợt hai, đến hết ngày 01/3/2025 anh Nguyễn Mạnh C phải trả cho anh Hoàng Mạnh Q số tiền 390.000.000 đồng.

Trường hợp các ngày thanh toán nêu trên là ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì ngày trả nợ là ngày làm việc tiếp theo.

2.5. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.6. Về án phí sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Mạnh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.800.000 đồng;

- Hoàn trả lại cho anh Hoàng Mạnh Q 19.935.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 4114 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thành Nam

2.1. Hợp đồng tín dụng tiêu dùng số 35/2017/HĐTD-TD/TCĐL ký ngày 29/12/2017 và Khế ước nhận nợ kiêm ủy nhiệm chi số 35-01/2017/CN-KU/TCĐL ngày 29/12/2017 được giao kết giữa Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực với bà Bàn Thị Ngọc Diệp và ông Ngô Thành Chung là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo yêu cầu về chủ thể tham gia giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

2.2. Cách tính lãi trong hạn và lãi quá hạn được quy định trong Hợp đồng tín dụng tiêu dùng số 35/2017/HĐTD-TD/TCĐL ký ngày 29/12/2017 và Khế ước nhận nợ kiêm ủy nhiệm chi số 35-01/2017/CN-KU/TCĐL ngày 29/12/2017 so với các Quyết định điều chỉnh lãi suất của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực là đúng theo thỏa thuận mà các bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng bắt buộc đối với các bên tham gia giao kết.

2.3. Các bên xác nhận tạm tính đến hết ngày 21/03/2024, bà Bàn Thị Ngọc Diệp và ông Ngô Thành Chung còn nợ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực tổng số tiền là 71.648.767 đồng, trong đó: Nợ gốc: 39.700.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 2.972.910 đồng; Lãi quá hạn: 28.975.857 đồng.

2.4. Xác nhận bà Bàn Thị Ngọc Diệp và ông Ngô Thành Chung có trách nhiệm thanh toán ngay cho Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực tổng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 21/03/2024 là 71.648.767 đồng, trong đó: Nợ gốc: 39.700.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 2.972.910 đồng; Lãi quá hạn: 28.975.857 đồng.

Kể từ ngày 22/03/2024 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ, bà Bàn Thị Ngọc Diệp và ông Ngô Thành Chung còn phải chịu các khoản lãi, phạt, phí phát sinh theo mức lãi suất phạt, phí mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tiêu dùng số 35/2017/HĐTD-TD/TCĐL ký ngày 29/12/2017 và Khế ước nhận nợ kiêm ủy nhiệm chi số 35-01/2017/CN-KU/TCĐL ngày 29/12/2017. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ nói trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực cho vay.

2.5. Ngay sau khi Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự của Toà án có hiệu lực pháp luật nếu bà Bằng Thị Ngọc Diệp và ông Ngô Thành Chung không thực hiện đúng và đầy đủ toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực có Q yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm Q tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật buộc bà Bằng Thị Ngọc Diệp và ông Ngô Thành Chung thực hiện thanh toán toàn bộ nghĩa vụ bao gồm: gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi tiếp tục phát sinh như đã nêu tại mục 2.4.

2.6. Hai bên thống nhất thoả thuận không yêu cầu xem xét đối với toàn bộ các khoản nợ gốc và nợ lãi đã thanh toán xong trước ngày 21/3/2024.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Bằng Thị Ngọc Diệp và ông Ngô Thành Chung phải chịu 1.791.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực số tiền 2.106.000 đồng mà Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền ký hiệu: BLTU/23; số 0003853 ngày 12/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thoả thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- Chi Cục Thi hành án DS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án; Vp.

Thẩm phán

Đoàn Thành Nam

